

CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Ở ĐỒNG NAI GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

Trần Toàn

Sở Khoa Học Công Nghệ và Môi trường Tỉnh Đồng Nai

(Bài nhận ngày 19/09/1998)

Thực hiện Nghị quyết TW II (Khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển khoa học công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000, thực hiện Nghị quyết 13 NQ/TU ngày 07/05/1997 của Tỉnh ủy Đồng Nai về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương II. Hoạt động khoa học xã hội và nhân văn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN TRONG THỜI GIAN QUA.

Trên tinh thần Nghị quyết 37 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng (Khóa IV), năm 1981 ban Thường Vụ tỉnh Ủy Đồng Nai đã đề ra Nghị quyết 579-NQ/TU nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 37 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và chính thức giao công tác quản lý, nghiên cứu Khoa học xã hội và nhân văn cho Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Khoa học Công nghệ và Môi Trường), đây là một quyết định đúng đắn và kịp thời để đẩy mạnh hoạt động khoa học xã hội và nhân văn của tỉnh ngày càng đi lên cùng với hoạt động của khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Đến tháng 4/1983, bộ phận quản lý khoa học xã hội và nhân văn đã được hình thành trực thuộc Sở Khoa học Công nghệ và Môi Trường Đồng Nai và cũng bắt đầu từ đây hoạt động khoa học xã hội và nhân văn của tỉnh dần dần được củng cố, ổn định và phát triển.

Từ khi được thành lập và đi vào hoạt động đến nay đã trải qua 15 năm, hoạt động đã thực hiện được một số nhiệm vụ quan trọng góp phần thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực hoạt động của Khoa học xã hội và nhân văn, nhưng chủ yếu nhất vẫn là tổ chức quản lý và nghiên cứu triển khai các chương trình đề tài khoa học và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ vào đời sống kinh tế - xã hội của địa phương. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Về giáo dục và đào tạo : Tập trung nghiên cứu và đạt nhiều kết quả trong việc nâng cao giáo dục toàn diện ở các trường phổ thông, cải tiến phương pháp giảng dạy ở cấp I, nâng cao giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức cho học sinh, hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh trong các vùng có đạo công giáo, thực hiện các chương trình nghiên cứu về cải cách giáo dục một số môn học ở các trường cấp II, phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

- Về y tế, chăm sóc sức khỏe : Đã nghiên cứu nhiều đề tài khoa học và đưa vào ứng dụng trong việc phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị và phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm nhằm hạn chế và giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong như : Sốt rét, sốt xuất huyết.....nghiên cứu phát triển y học dân tộc, nghiên cứu chế biến và sản xuất một số loại thuốc chữa bệnh bằng dược liệu sẵn có của địa phương, cải thiện cơ cấu bữa ăn thích hợp cho trẻ em trong các nhà trẻ, xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe tâm lý – tâm thần cho học sinh ở các trường phổ thông. Vì vậy mà thời gian qua tỷ lệ mắc bệnh và tử vong do các dịch bệnh gây ra tại địa phương đã được hạn chế và giảm đáng kể, thể chất trẻ em ngày càng được nâng cao.....

- Về lịch sử, văn hóa xã hội : Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học từng bước xác định nền văn hóa lâu đời như Khảo cổ học - thời kỳ tiền sử, văn hóa khảo cổ – 10 thế kỷ đầu công nguyên..... được thực hiện có kết quả tốt. Tổ chức nghiên cứu biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, Đồng Nai 30 năm đấu tranh – xây dựng, lịch sử lực lượng vũ trang Đồng Nai 50 năm, Xã hội người Choro, Ma, Xtiêng, địa chí Đồng Nai, các đề phục vụ cho kỷ niệm 300 năm Biên Hòa – Đồng Nai như: Sưu tầm các di sản văn hóa chữ Hán trong các đình chùa, miếu mạo, từ đường ở Thành phố Biên Hòa, điều chỉnh sửa đổi, đặt mới tên đường ở Thành phố Biên Hòa.....cũng đang được triển khai.

Các đề tài nghiên cứu ở lĩnh vực này đã góp phần rất lớn trong việc tìm hiểu và giáo dục truyền thống văn hóa địa phương.

Đặc biệt trong những năm gần đây, hoạt động khoa học xã hội và nhân văn đã tập trung nghiên cứu các đề tài khoa học phục vụ cho việc triển khai các Nghị quyết của Đảng và giúp Tỉnh ủy, UBND Tỉnh trong việc đề ra các chủ trương, chính sách, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Tỉnh, như các đề tài: Đổi mới và chỉnh đốn Đảng bộ Khu công nghiệp Biên Hòa I theo tinh thần Nghị quyết TW III, nâng cao chất lượng lãnh đạo chính trị của các tổ chức cơ sở Đảng trong vùng có đạo Thiên chúa, Đảng bộ xã lãnh đạo công tác khoa giáo trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện phương châm : dân biết, dân bàn dân làm, dân kiểm tra.

Một điểm nổi bật là hoạt động đã tập hợp , huy động và hình thành nhiều tổ chức Hội chuyên ngành: Hội Luật gia, sử học, nghiên cứu giảng dạy văn học ... Trên cơ sở đó tiến tới thành lập và phát triển tổ chức Liên Hiệp các Hội KHKT Đồng Nai. Đây là một biện pháp quan trọng để phát động các tầng lớp quần chúng tham gia vào hoạt động khoa học & công nghệ . Hoạt động cũng phối hợp chặt chẽ với nhiều tổ chức, đơn vị, lực lượng đội ngũ KHXH& NV trên địa bàn tỉnh tham gia nghiên cứu nhiều công trình , đề tài khoa học ở địa phương. Đồng thời có quan hệ rộng rãi với nhiều đơn vị, chuyên gia khoa học từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là với TP HCM trong việc tham gia tư vấn và nghiên cứu các công trình, đề tài khoa học của địa phương.

• **Đánh giá chung :**

Qua 15 năm hình thành và phát triển, nhìn chung hoạt động của bộ phận quản lý khoa học xã hội và nhân văn trực thuộc Sở Khoa học, Công nghệ & Môi trường Đồng Nai đã dần dần được ổn định và không ngừng lớn mạnh. Năng lực quản lý, nghiên cứu và trình

độ nghiệp vụ ngày càng được nâng cao. Triển khai khá nhiều việc phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương . Đội ngũ công tác nghiên cứu, giảng dạy và quản lý được huy động và tập hợp đông đảo, tạo mối quan hệ tốt với các đơn vị, chuyên gia khoa học từ trung ương đến địa phương, từ đó đã giúp cho hoạt động ở lĩnh vực này ngày càng ổn định và đẩy mạnh hơn.

Bên cạnh đó , hoạt động vẫn còn nhiều hạn chế : lực lượng khoa học xã hội và nhân văn của Tỉnh tuy đông nhưng lại thuộc nhiều đơn vị, bộ phận quản lý khoa học xã hội còn quá mỏng, biên chế ít, việc huy động lực lượng chưa thật sự triệt để , thiếu nhiều cán bộ đầu đàn. Vì vậy, ý định của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh muốn thành lập Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn của Tỉnh trong nhiều năm qua vẫn chưa thực hiện được. Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học nhiều vấn đề trọng tâm chưa được nghiên cứu như : Đổi mới cơ chế kinh tế, chiến lược con người, việc nghiên cứu chưa đủ cơ sở để xây dựng các chủ trương, nghị quyết, quyết định lớn của Tỉnh ủy và UBND Tỉnh.

II. SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH ỦY & UBND TỈNH:

Hoạt động khoa học xã hội và nhân văn trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua đã đạt được những thành tựu đáng kể nêu lên, trước hết là do có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND Tỉnh. Sự quan tâm đó được thể hiện rõ thông qua các nghị quyết, quyết định, chỉ thị cụ thể và kịp thời làm cơ sở thúc đẩy phát triển hoạt động . Trên cơ sở thể chế hóa, cụ thể hóa các nghị quyết của Trung ương như Nghị quyết 37, Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị.... Ban thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành các nghị quyết 579-NQ/TU, nghị quyết 07-NQ/TU , Nghị quyết 43-NQ/TU về KH, CN trong đó có việc xúc tiến thành lập bộ phận quản lý khoa học xã hội và nhân văn và thúc đẩy các hoạt động của bộ phận này gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đặc biệt với Nghị quyết 13 NQ/TU ngày 7/5/97 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chương trình hành động thực hiện nghị quyết Trung ương II (Khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển KH, CN & MT trong thời kỳ CNH, HĐH và nhiệm vụ đến năm 2000. Nghị quyết này đã đánh giá lại toàn bộ những mặt mạnh – yếu của hoạt động KH, CN & MT nói chung và hoạt động Khoa học xã hội và nhân văn nói riêng trên địa bàn hiện trong thời gian tới để đóng góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH ở Đồng Nai. Nghị quyết của Tỉnh ủy thời gian qua cũng chỉ rõ mức đầu tư hàng năm cho hoạt động KH, CN & MT khoảng 2% tổng chi ngân sách của Tỉnh.

Đối với UBND Tỉnh, hoạt động KH, CN & MT nói chung và hoạt động khoa học xã hội và nhân văn nói riêng cũng đã có sự quan tâm rất lớn thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy và ban hành các văn bản như : quyết định, chỉ thị, công văn.... Mức đầu tư kinh phí hàng năm cho sự nghiệp KH, CN & MT ngày càng tăng và cũng chính nhờ đó hoạt động khoa học xã hội và nhân văn cũng tăng theo đáng kể. Trong những năm gần đây, các đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đã tăng lên rất nhiều , cơ cấu tỷ lệ các đề tài khoa học xã hội và nhân văn của Tỉnh hiện nay chiếm khoảng 30 % và chiếm khoảng 20 % - 25% mức đầu tư kinh phí hàng năm.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN ĐẾN NĂM 2020

Tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục vận dụng những vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên CNXH do Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo ở địa phương.

- Nghiên cứu các phương hướng, mục tiêu, tiến trình và những giải pháp nhằm tiến hành CNH-HĐH, đặc biệt là CNH-HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn; vấn đề dân cư, dân số và môi trường.

- Nghiên cứu xây dựng tổ chức và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Nghiên cứu tổ chức và hoạt động của Đảng, hình thức tập hợp vào các tổ chức Đoàn thể trong những vùng có đạo Công giáo.

- Xây dựng giai cấp công nhân trong sự nghiệp công nghiệp hóa , hiện đại hóa .

- Nghiên cứu thực trạng kinh tế tư bản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Nghiên cứu xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng con người mới trong thời kỳ CNH-HĐH . Những chính sách xã hội để phát huy mạnh mẽ nhân tố con người.

- Tổng kết kinh nghiệm các cuộc chiến tranh cứu nước, giữ nước trong lịch sử Đồng Nai. Tổng kết lịch sử 50 năm lực lượng vũ trang Đồng Nai, công tác binh vận, lịch sử công an Đồng Nai.

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề tài: Địa chí Đồng Nai, Biên Hòa- Đồng Nai 300 năm, lịch sử Chiến Khu D, chiến thắng La Ngà, đặc công rừng Sác.....

VIỆN KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH : CƠ QUAN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ.

Trần Du Lịch

Viện Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh

(Bài nhận ngày 19/09/1998)

Được thành lập tháng 8 năm 1988, Viện Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh là một Viện nghiên cứu khoa học của nhà nước đầu tiên và duy nhất (cho đến thời điểm này) trực thuộc chính quyền địa phương (UBND TP. HCM). Viện có chức năng nghiên cứu, tham mưu, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy và UBND TP. HCM.

Với tính chất là một cơ quan nghiên cứu tổng hợp các vấn đề kinh tế trên địa bàn TP. HCM trong mối quan hệ với khu vực phía Nam và cả nước, nên ngay khi mới thành lập, Viện đã xác định hướng nghiên cứu khoa học chính là *nghiên cứu ứng dụng : vận dụng lý luận để giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống đặt ra và từ thực tiễn của đời sống kinh tế nghiên cứu đề xuất các chính sách và cơ chế quản lý kinh tế với nhà nước.*

1. MỘT SỐ THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC :

Mười năm qua Viện Kinh tế thực hiện trên 120 đề tài nghiên cứu khoa học theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Cụ thể qua các chương trình nghiên cứu sau đây :

Chương trình xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội TP (1996-2010). Nét nổi bật của chương trình này là về quy mô. Chương trình đã huy động được hàng trăm nhà khoa học ở TP và TW làm quy hoạch phát triển KT- XH cho TP. Chương trình đã làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết chuyên đề của Thành ủy, phục vụ cho công tác quy hoạch phát triển đô thị, bố trí mặt bằng....

Chương trình nghiên cứu quy hoạch phát triển kinh tế khu vực : Những đề án khu vực cấp nhà nước như : Điều tra tổng hợp Đông Nam Bộ mã số 60G, chiến lược phát triển kinh tế – xã hội vùng Nam bộ và qua đó tiến đến Viện là đơn vị đầu tiên trong cả nước xây dựng “sơ đồ tổ chức lãnh thổ địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam”. Viện ứng dụng quan điểm phát triển “Tam giác kinh tế” làm cực tăng trưởng và tiếp nhận đầu tư của các khu vực.

Chương trình nghiên cứu phát triển thị trường : Trong phát triển kinh tế, TP. Hồ Chí Minh có tốc độ phát triển nhanh, cao hơn 1,5 -1,8 lần mức bình quân của cả nước, nhưng còn chứa đựng nhiều yếu tố thiếu bền vững. Một trong những nguyên nhân là cơ cấu kinh tế trên địa bàn TP chưa thực hiện được thế mạnh của một trung tâm đa chức năng của khu vực, sự chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ các ngành kinh tế còn chậm, nhất là trong các lĩnh vực tài chính, tín dụng, phát triển thị trường vốn. Chương trình nghiên cứu đổi mới quản lý tập trung vào các khâu yếu đó, để vừa phục vụ cho sự phát triển của thành phố, vừa có sự đóng góp nhất định vào sự nghiệp đổi mới chung của cả nước. các đề tài (như thành lập

Trung tâm giao dịch chứng khoán, phát hành trái phiếu đô thị, cổ phần hóa DNNN, các giải pháp CNH, HĐH, phát triển dịch vụ thương mại, đánh giá sự phân bố giàu nghèo trong giai đoạn chuyển đổi nền kinh tế....) được tổ chức nghiên cứu và đã có kết quả nhất định. Nhiều đề tài đã góp vào chính sách chung của TW như đổi mới quản lý DNNN, cổ phần hóa DNNN, phân cấp quản lý đầu tư....

Chương trình môi trường : các đề tài về môi trường đáp ứng được bản khoản, trần trở của các nhà nghiên cứu quy hoạch phát triển. Từ trước cho đến nay các vấn đề kinh tế-xã hội chỉ tập trung vào phát triển, nhưng phát triển và môi trường là hai mặt của một vấn đề. Các đề tài về sử dụng hợp lý đất và bảo vệ môi trường, về các biện pháp quản lý kinh tế tổ chức môi trường trong tiến trình CNH-HĐH, rừng phòng hộ môi trường huyện, đánh giá tác động môi trường của QH mặt bằng TP. HCM hay đánh giá tác động môi trường đến việc đô thị hóa Nam Sài Gòn..... Các đề tài trên không những giải quyết vấn đề mà còn bổ sung vào phương pháp quy hoạch phát triển một cách nhìn mới từ quan niệm về môi trường.

Chương trình nghiên cứu “ khu vực không chính thức ” : Quá trình phát triển đô thị đã tồn tại song hai khu vực kinh tế : Khu vực chính thức và khu vực không chính thức (informal sector).

Từ quan niệm phát triển một cách toàn diện, Viện đã mở ra một hướng điều tra khai thác mới : nghiên cứu khu vực không chính thức. Đây là vấn đề kinh tế xã hội vừa lớn vừa rất phức tạp ở TP. HCM. Do đó chương trình nghiên cứu đã bắt đầu từ lao động trong khu vực không chính thức của ngành vận tải, ngành may mặc đến buôn bán dịch vụ vỉa hè.....qua điều tra nghiên cứu đã đề xuất các chính sách cải tạo và hỗ trợ khu vực này, đồng thời nhìn nhận một cách nghiêm túc về những ưu khuyết của khu vực không chính thức.

Chương trình phát triển đô thị : Quy hoạch phát triển đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh tuy không thuộc chức năng của Viện Kinh tế, nhưng trong quá trình quản lý phát triển theo quy hoạch đã xảy ra nhiều vấn đề phải giải quyết. Viện Kinh tế đã tập trung nghiên cứu các vấn đề đó như : - Doanh nghiệp công ích, hoàn thiện tổ chức và chính sách; như giá cả dịch vụ cơ sở hạ tầng (rác), như vấn đề di dân nhập cư, vận tải công cộng.....). Về phương diện này các đề tài của Viện đã tham gia giải quyết các vấn đề nổi cộm trước mắt và hoạch định cho phát triển tương lai đô thị một cách bền vững. Kết quả nghiên cứu của Viện cung cấp dữ kiện và cơ sở khoa học cho việc ban hành các quy định về quản lý đô thị TP.

Chương trình xây dựng nông thôn mới : các năm trước Ban phân vùng kinh tế đã tiến hành cùng các huyện quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội huyện. Để hoàn chỉnh và nâng cao hiệu quả của quy hoạch huyện, chương trình xây dựng nông thôn mới đi sâu vào các vấn đề bức xúc như : - Vốn để phát triển nông thôn; ngân hàng nông thôn; công nghiệp nhỏ và vừa; Chính sách bảo trợ nông nghiệp, tập trung vào chăn nuôi gà công nghiệp, các vấn đề về ngành nghề phi nông nghiệp ở nông thôn, đô thị hóa nông thôn.....Đi trước khảo sát và nghiên cứu, đề cập các biện pháp giải quyết hữu hiệu, giúp